

Bản án số: 39/2026/HS-ST

Ngày: 26-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Dung và bà H' Mi Hmok

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**, sinh năm 1983 tại tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ Hà Thị L, sinh năm 1984 có 02 (Hai) con (con lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2010).

-Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 02/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 17/02/2023, chấp hành xong về địa phương sinh sống.

+ Ngày 18/02/2023, Chủ tịch UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Phạm Văn C. Ngày 19/02/2025, Phạm Văn C đã chấp hành xong.

Bị cáo Phạm Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Hà Thị L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Khúc Văn T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C là người đang trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 17/4/2025, Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), thời hạn 01 năm, kể từ ngày 17/4/2025. Ngày 27/12/2025, Phạm Văn C đi đến thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk gặp người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy loại heroine giá tiền là 50.000 đồng để sử dụng. Đến chiều cùng ngày, Phạm Văn C mang gói ma túy đến chòi rẫy của gia đình thuộc thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk và lấy một ít ma túy đã mua ra sử dụng, bằng hình thức dùng lửa đốt ma túy tạo thành khói để hút vào trong cơ thể. Số ma túy còn lại, Phạm Văn C cất trong túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng trong lần tiếp theo. Đến ngày 29/12/2025, Công an xã E đã tiến hành Test ma túy đối với Phạm Văn C, kết quả: Dương tính với ma túy heroin và tiến hành thu thập mẫu nước tiểu của Phạm Văn C đã được niêm phong theo quy định của pháp luật. Quá trình làm việc, Phạm Văn C tự nguyện giao nộp 01 (một) gói giấy trắng (một mặt trắng lớp bạc màu vàng) trong có chứa chất rắn màu trắng, Phạm Văn Công K nhận là ma túy, loại heroin, đã niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 15/KL - KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0275 gam, loại Heroine có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2025/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Bản kết luận giám định số 42/KL - KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Văn C bên trong 01 (một) chai nhựa được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy của Trung tâm y tế E, ngày 30/12/2025, xác định Phạm Văn C dương tính với ma túy loại Heroin.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐLK-KV ngày 24/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đắk Lắk.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn C không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Phạm Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định: Phạm Văn C là người đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 17/4/2025, Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), thời hạn 01 năm, kể từ ngày 17/4/2025. Chiều ngày 28/12/2025, tại khu vực chòi rẫy của gia đình thuộc thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroin, thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

c) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy".

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn C là có căn cứ pháp lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong phong bì số 42/KL - KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng và 01 (một) bật lửa ga bằng nhựa, màu đỏ, chiều dài 7,7cm, rộng 02cm là công cụ bị cáo Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C: 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong phong bì số 42/KL - KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K1 Công an

tính Đ là vật chứng của vụ án và 01 (một) bật lửa ga bằng nhựa, màu đỏ, chiều dài 7,7cm, rộng 02cm là công cụ bị cáo Phạm Văn C sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đắk Lắk).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk (02 bản);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phi Long